

Số: 421 /BC-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 08 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý III năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2022 (số liệu từ ngày 01/5/2022 đến ngày 31/8/2022)

Thực hiện Công văn số 1177/UBND-NC ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ;

Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý III năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC (PCTN, TC)

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Trong quý, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch PCTN, TC trên địa bàn huyện năm 2022¹; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác PCTN, TC giai đoạn 2021 – 2025²; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường thực hiện công tác PCTN, TC trong thời gian tới³.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy về công tác PCTN, xác định PCTN là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ then chốt trong công

¹ Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu về công tác PCTN, TC trên địa bàn huyện năm 2022.

² Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác PCTN, TC giai đoạn 2021 – 2025.

³ - Công văn số 707/UBND ngày 23/6/2022 về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp PCTN, TC trong thời gian tới;
- Công văn số 987/UBND ngày 17/8/2022 về tập trung thực hiện một số nhiệm vụ PCTN, TC trong thời gian tới.

tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn, nhất là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn để từ đó có giải pháp phòng ngừa là chính, ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị⁴ triển khai các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của Ban chỉ đạo PCTN, TC tỉnh theo Công văn số 2464/UBND-NC ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh về việc quán triệt, triển khai các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của Ban chỉ đạo PCTN, TC tỉnh.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Tổ chức công khai minh bạch quá trình soạn thảo, ban hành các văn bản Quy phạm pháp luật, văn bản hành chính. Trong quá trình soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được phòng chuyên môn lĩnh vực tư pháp kiểm tra, thẩm định đúng quy định. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn, quy định... của cấp trên và UBND tỉnh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công dân đều được niêm yết công khai tại trụ sở các cơ quan, đơn vị.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN

UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện tham mưu, theo dõi công tác PCTN trên địa bàn huyện; tiến hành thanh tra PCTN, TC theo quy định.

Kịp thời tham mưu báo cáo định kỳ, sơ tổng kết và tổng hợp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các chỉ số PCTN và kiến nghị, xử lý những trường hợp có biểu hiện vi phạm.

Ngoài ra, UBND huyện cũng phân công 01 chuyên viên văn phòng phụ trách tổng hợp, phối hợp thực hiện công tác PCTN với cơ quan chuyên môn.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn phối kết hợp chặt chẽ với MTTQVN huyện và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, làm cho cán bộ, công chức, viên chức và mọi người dân hiểu được chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhất là công tác PCTN. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc PCTN, lãng phí và gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

⁴ Công văn số 436/VP ngày 05/8/2022 về việc quán triệt, triển khai các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của Ban chỉ đạo PCTN, TC tỉnh.

Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN được tổ chức bằng các hình thức như: tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn. Trong quý, đã tổ chức được 54 cuộc tuyên truyền cho 2.134 lượt người tham gia với nội dung về công tác PCTN, TC⁵.

Ngoài ra, trong quý các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyên truyền Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐT của Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh được 42 cuộc với 1.363 viên chức, người lao động tham gia.

Bên cạnh đó, thường xuyên phối kết hợp với UBKT.HU, MTTQVN huyện và các đoàn thể thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng; đồng thời, biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong công tác PCTN.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các đơn vị luôn quan tâm và triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về quy chế dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Qua công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về PCTN và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phát hiện 01 trường hợp⁶ vi phạm các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện các quy định pháp luật về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện chi theo quy chế chi tiêu nội bộ. Trong cuộc họp, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc công khai, minh bạch các khoản chi hoạt động làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời ngăn ngừa tham nhũng xảy ra trong nội bộ.

Qua công tác thanh tra đã phát hiện 01 đơn vị⁷ thực hiện chưa đúng quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn với tổng số tiền: 3.702.500 đồng liên quan

⁵ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của chính phủ; Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐT của Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh.

⁶ Chủ tịch UBND xã Cầu Khởi chưa chỉ đạo việc thực hiện công khai tài chính 6 tháng theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và việc tiếp nhận tài sản từ cấp trên, tài sản được tặng.

⁷ UBND xã Phan: Thu hồi vượt định mức tiền ăn, nước uống hội nghị: 3.702.500 đồng.

đến trách nhiệm của 03 cá nhân⁸; đã kiến nghị thu hồi và kiểm điểm trách nhiệm đối với 03/03 cá nhân.

c. Kết quả thực hiện các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Hiện nay, tất cả các cơ quan trên địa bàn huyện đã thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ. Riêng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải thực hiện quy tắc ứng xử bao gồm cả chuẩn mực ứng xử, những việc được làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp của mình.

Trong quý, chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ (kèm theo danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức).

Trong quý, UBND huyện ban hành 04 Quyết định⁹ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã¹⁰ (kể từ ngày 01/10/2022) theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện.

Ngoài ra, tại đơn vị thanh tra huyện có thực hiện chuyển đổi nội bộ 02 vị trí công tác¹¹.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC), ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công tác cải cách hành chính luôn được quan tâm thực hiện thường xuyên. Tổ CCHC thường xuyên rà soát các TTHC đang thực hiện thuộc thẩm quyền huyện, xã để kịp thời kiến nghị cấp trên.

Các đơn vị và bộ phận trả kết quả một cửa huyện thực hiện việc công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nhằm thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực. Các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện trong việc rà soát TTHC.

⁸ Ông Huỳnh Trung Tài, Chủ tịch UBND xã Phan (từ tháng 01/2018 đến tháng 4/2020); bà Võ Thị Thu Hiền, Công chức Tài chính - kế toán xã (từ tháng 01/2018 đến tháng 4/2019); bà Võ Thị Bích Thảo, Công chức Tài chính - kế toán xã (từ tháng 5/2019 đến tháng 6/2020).

⁹ Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 về việc điều động công chức cấp xã đối với bà Nguyễn Thị Ngân;

- Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 về việc điều động công chức cấp xã đối với bà Võ Thị Hiền;

- Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 về việc điều động công chức cấp xã đối với ông Trần Minh Tân;

- Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 về việc điều động công chức cấp xã đối với ông Thái Thanh Tú.

¹⁰ 02 công chức Tài chính - Kế toán, 02 công chức ĐC-XD-NN-MT.

¹¹ Vị trí Thanh tra hành chính chuyển sang vị trí Thanh tra PCTN và ngược lại.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai, sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử, Thư điện tử theo hệ thống ngành dọc của các đơn vị và hệ thống mạng nội bộ UBND huyện.

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính. Hiện nay, còn 06 đơn vị¹² chưa thực hiện việc chi trả lương bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng lý do chưa được lắp đặt trụ ATM trên địa bàn, địa hình ở nông thôn cách xa khu trung tâm (trên 5 km).

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3853/UBND-NC ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2021. Đã triển khai, thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập và nhập phần mềm quản lý và lưu trữ bản kê khai minh bạch tài sản năm 2021.

Thực hiện Quyết định số 79/QĐ-TTr ngày 18/8/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh Tây Ninh về xác minh tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện năm 2022. Trên địa bàn huyện có 05 cá nhân diện kê khai hàng năm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện¹³ được xác minh tài sản, thu nhập năm 2021.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: không có

Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ: không có

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: không có

b. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành 01 cuộc thanh tra về PCTN, đã ban hành 02 Kết luận thanh tra¹⁴ về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về PCTN và nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

¹² UBND xã Phước Ninh; xã Phước Minh; xã Lộc Ninh; xã Truong Mít; xã Bến Củi; xã Chà Là.

¹³ - Võ Thị Thu Thủy - Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Chà Là;
- Nguyễn Thị Hiệp - Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Lộc Ninh;
- Đào Thị Thu Thảo - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Phước Ninh B;
- Lê Thị Hà Thanh - Hiệu trưởng trường Mầm non Phước Ninh;
- Nguyễn Thị Tình - Hiệu trưởng trường Mầm non Suối Đa.

¹⁴ Kết luận thanh tra số 02/KL-TTr và 03/KL-TTr ngày 05/8/2022 của Chánh Thanh tra huyện.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: không có.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có.

d. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không có.

đ. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Đối với vụ án có dấu hiệu tham nhũng tại Trường Tiểu học Bàu Năng A: Đến thời điểm báo cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố đối với bị can Đỗ Mỹ Linh – Kế toán và bị can Ngô Văn Sung – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bàu Năng A, chưa có kết quả xét xử.

Trường Tiểu học Bàu Năng A, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tổ chức kiểm điểm đối với 02 cá nhân¹⁵ theo kiến nghị của cơ quan điều tra.

e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có.

f. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN

Được Huyện ủy, HĐND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp PCTN; xem công tác PCTN là một trong những nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài và có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN được triển khai sâu

¹⁵ - Bà Đinh Thị Hồng Nhung – Chuyên viên phụ trách công tác tài chính phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Ông Võ Thành Hiệp – Giáo viên kiêm Thủ quỹ trường Tiểu học Bàu Năng A.

rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, ...

5. Hợp tác quốc tế về PCTN

a. Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng; tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, ngừa mở rộng như kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

b. Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong PCTN và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về PCTN (nếu có): Không có.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; công tác quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; sự gương mẫu của cán bộ, công chức, sự hưởng ứng tích cực của tầng lớp nhân dân trong tổ chức triển khai thực hiện Luật PCTN.

Các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội như: quản lý thu - chi ngân sách, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công,... ngày càng được thực hiện công khai, dân chủ.

Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, qua việc thực hiện rà soát đã giảm những thủ tục không cần thiết, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; đảm bảo cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước

Được sự chỉ đạo tích cực của cấp ủy, chính quyền, đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác PCTN, nên công tác PCTN đạt được nhiều chuyển biến tích cực.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN

Hoàn thành tốt các mục tiêu trong kế hoạch thực hiện công tác PCTN, trong đó phòng ngừa là chính. Trong quý, UBND huyện thực hiện tốt công tác PCTN theo quy định pháp luật.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN chưa thật sự đạt kết quả cao, còn mang tính hình thức.

Hoạt động tự kiểm tra nội bộ, công tác rà soát xung đột lợi ích của người đứng đầu ở các lĩnh vực để phát sinh những nhiễu để phòng ngừa, phát hiện, chấn chỉnh hoặc tự phát hiện hành vi tham nhũng để xử lý chưa thể hiện rõ nét.

Công tác báo cáo thông kê, tổng hợp của các đơn vị chưa kịp thời, chặt chẽ, sát thực tế nên việc đánh giá chung gặp khó khăn.

Tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc vẫn còn dư luận chưa được phát hiện và ngăn chặn. Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân của những tồn tại: việc phát hiện, nhận biết các trường hợp nhận quà, tặng quà còn rất khó khăn, do chủ yếu phụ thuộc tính tự giác của người tặng và được tặng quà.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức, rộng rãi trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; nâng cao vai trò nêu gương cũng như triển khai thực hiện công tác PCTN của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm thực hiện các chính sách đổi mới, rà soát các thủ tục hành chính gây phiền hà cho Nhân dân, chống “tham nhũng vặt”, tạo sơ hở, điều kiện để đối tượng lợi dụng, gây tiêu cực, tham nhũng, giúp tổ chức, cá nhân phát triển kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

- Rà soát việc quản lý tài sản, tài chính của đơn vị mình. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư do thuộc thẩm quyền để phòng ngừa và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện để phòng ngừa và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và tự kiểm tra, giám sát trên lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai, tài chính, khoáng sản ... khi phát hiện vi phạm có hình thức xử lý nghiêm, đúng pháp luật. Phát huy mạnh mẽ vai trò quần chúng tham gia đấu tranh chống tham nhũng.

- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt các tiêu chí về công tác PCTN theo Bộ chỉ số của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành.

- Xử lý nghiêm về trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các vụ tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị (nếu có); bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng.

- Chấp hành tốt chế độ báo cáo về công tác PCTN, TC theo quy định của ngành cấp trên, Ban chỉ đạo PCTN, TC tỉnh.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý III năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2022 của UBND huyện Dương Minh Châu. *Đ. Lê Ngọc*

Nơi nhận: *Đ. Lê Ngọc*

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP và CVNC;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.VP.HĐND và UBND huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đ. Lê Ngọc
Dương Văn Ư

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC TỔNG HỢP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 31/8/2022

(Kèm theo Báo cáo số *AB/BC-UBND* ngày...*08*...tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Dương Minh Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	54
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	2.134
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	1
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	1
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	1
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	1
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	3
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	3.702.500
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	3.702.500
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		0
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		2
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	2
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		0
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	411
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	386
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0

30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		0
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		0
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		0
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		0
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0

62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHŨNG		0
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xây ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	1
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	1
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0

85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 31/8/2022

(Kèm theo Báo cáo số 421 /BC-UBND ngày 08...tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Dương Minh Châu))

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
	Không có				



KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỀ THAM NHƯỜNG

Số liệu tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 31/8/2022

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 08. tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Dương Minh Châu)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
	Không có						
Tổng số:							

